

**QUY ĐỊNH**  
**Về mức chi thi đua, khen thưởng trường Tiểu học Dương Xá**  
**năm học 2024-2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-THDX ngày 12/10/2024  
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Dương Xá)

Căn cứ vào luật thi đua khen thưởng

Căn cứ vào hướng dẫn xét thi đua của ngành

Căn cứ vào công văn hướng dẫn số 203/GD&ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2011 của phòng Giáo dục và đào tạo huyện Gia Lâm về hướng dẫn đánh giá xếp loại giáo viên hàng tháng;

Căn cứ vào Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm 2024

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường.

Nhằm đánh giá công bằng, động viên, ghi nhận thành tích cá nhân, tập thể đạt được hàng tháng, trong các đợt thi đua. Ban giám hiệu và BCHCD trường Tiểu học Dương Xá xây dựng Quy định về mức chi thi đua khen thưởng năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

**\* Điều 1. Quy chế tính điểm**

(Dựa vào tiêu chí thế nào là T, K, TB của các bộ phận ngày 02/10/2024 của trường Tiểu học Dương Xá được các thành viên trong nhà trường thống nhất ý kiến thông qua hội nghị cán bộ công chức)

**Đối với thi đua các tháng:** (Theo Phụ lục 1 đính kèm)

**Đối với thi đua cuối năm:** (Theo Phụ lục 2 đính kèm)

**\* Điều 2. Cách tính điểm**

**1. Đối với GV**

**1.1. Đợt 1: Thi GVG cấp trường**

- Thưởng các tiết dạy đạt nhất, nhì, ba

- Thưởng các tiết dự thi GVG cấp trường đạt tiết tốt. (Đạt từ 18 điểm trở lên)

**1.2. Đợt 2: Cuối học kì 1:** (Theo Phụ lục 3 đính kèm)

**1.3. Đợt 3: Cuối năm học:** (Theo Phụ lục 4 đính kèm)

Các danh hiệu CSTĐ, GV dạy giỏi, nhân viên giỏi cấp huyện, LĐTT cấp trường dựa theo tiêu chuẩn xét duyệt thi đua của hội đồng thi đua ngành.

**2. Đối với học sinh**

**2.1. Đợt thi đua chào mừng ngày 20/11**

- Thưởng về văn nghệ, kể chuyện, tập san, nề nếp thi đua.... các lớp.

- Thường học sinh có nhiều thành tích vượt trội trong quá trình HT, rèn luyện hình thành phẩm chất và năng lực và các hoạt động phong trào.

- HS đạt kết quả cao trong các kỳ thi Olympic và các sân chơi trí tuệ.

## **2.2. Đợt thi đua cuối kì 1, cuối năm: (Theo Phụ lục 5 đính kèm)**

### **\* Điều 3. Quy trình thực hiện**

- Trên cơ sở căn cứ vào các tiêu chí và tiêu chuẩn đã được xây dựng trong quy chế và thang điểm cụ thể của từng nội dung, các bộ phận được phân công đánh giá tổng hợp hàng tháng .

- Các đợt thi đua, ban thi đua xét duyệt dựa trên kết quả hàng tháng, cuối kì, cuối năm để đánh giá.

- Các kết quả đánh giá từng đợt thi đua phải được công khai toàn hội đồng.

### **\* Điều 4. Quy định về định mức khen thưởng**

#### **1. Thời điểm xét thưởng**

- Kết quả hàng tháng được nhận xét, thông báo trước buổi họp hội đồng của tháng sau.

- Các đợt thưởng: 20/11; cuối kì 1; cuối năm học.

**2. Quy định mức tiền thưởng các thành tích đạt được: (theo quy chế chi tiêu nội bộ)**

#### **\* Hỗ trợ bồi dưỡng học sinh, giáo viên**

- GV tham gia bồi dưỡng HS tập luyện cho các cuộc thi các cấp, các môn, các sân chơi trí tuệ, các hoạt động văn thể mỹ và đưa đón HS đi thi mức chi:

+ CBGV BDHS nếu phân công người dạy thay mức chi hỗ trợ: 50.000đ/người/buổi.

+ CBGV BDHS không có tiết dạy, ngoài giờ: 100.000đ/người/buổi.

+ CBGV BDHS vào thứ 7, chủ nhật: 200.000đ/1 buổi.

(BDHS tiếng Anh: 200.000đ/1 buổi – ngoài giờ trích từ nguồn tiếng Anh).

+ Đưa HS đi thi: 50.000đ/1 người/1 buổi (thứ 7, Chủ nhật: 100.000đ/1 người/1 buổi); đưa đi thi TP: 100.000đ/1 người/1 buổi.

+ Học sinh mức chi hỗ trợ: 30.000đ/người/buổi

#### **2.1. Đợt 20/11**

- Khen thưởng tập thể tham gia các hoạt động phong trào chào mừng ngày nhà giáo VN 20-11: Văn nghệ, báo tường ...

<b>Giải</b>	<b>Hoạt động phong trào/lớp</b>	<b>Thi Văn nghệ/khối</b>
Nhất	150.000đ - > 300.000đ	1000.000đ/khối
Nhì	100.000đ - > 200.000đ	800.000đ/khối
Ba	80.000đ - > 150.000đ	700.000đ/khối
Khuyến khích	50.000đ - > 100.000đ	500.000đ/khối

- Khen thưởng cá nhân tham gia các hoạt động phong trào, các hội thi: Văn nghệ, vẽ tranh, HĐKPD, .... cấp trường -> cấp Huyện

<b>Giải</b>	<b>Cấp trường (Thưởng vở)</b>	<b>Cấp huyện</b>
Nhất	4 quyển	50.000đ
Nhì	3 quyển	40.000đ
Ba	2 quyển	30.000đ
Khuyến khích		20.000đ (nếu có)

(HS thưởng các cấp ở các môn học như nhau).

## **2.2. Đạt sơ kết kì 1:**

- Khen thưởng tập thể lớp
  - + Đạt lớp xuất sắc 200.000đ/ lớp
  - + Đạt lớp tiên tiến 150.000đ/ lớp
- Khen đột xuất: 2 vở/1HS
- Khen HS tiêu biểu: 5 -> 7HS/lớp: 2 vở/1HS

## **2.3. Thưởng cuối năm**

### **\* Thưởng tập thể:**

- Lớp Xuất sắc 300.000đ/ lớp/ năm
- Lớp Tiên tiến 200.000đ/ lớp/ năm
- Chi đội mạnh cấp huyện 100.000đ/ chi đội/ năm

### **\* Thưởng cá nhân-GV trực tiếp thi, dừng ở cấp nào thì thưởng ở cấp đó**

- Cán bộ giáo viên- nhân viên: Xếp loại thi đua cuối năm
- + Đạt Lao động tiên tiến: 0.3 x mức lương tối thiểu 702.000đ/người
- + Đạt loại Khá - hoàn thành nhiệm vụ 300.000đ/người
- + Cá nhân phụ trách các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt 1 nội dung phụ trách. 150.000đ/1bộ phận
- Học sinh
  - + HS HTXS nội dung học tập và rèn luyện 3-6 vở + GK /hs
  - + HS tiêu biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện 2-4 vở+ GK/hs
  - + HS có thành tích đột xuất trong học tập 2 vở + GK/hs

## **2.4. Thưởng cá nhân**

- Thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường
  - + Đạt tiết dạy Tốt: 100.000đ/người
  - + Đạt tiết dạy Khá: 80.000đ/người

*- Thi Giáo viên dạy giỏi, nhân viên giỏi..... cấp Huyện*

+ Giải Nhất	800.000đ/ người
+ Giải Nhì	700.000đ/ người
+ Giải Ba	600.000đ/ người
+ Đạt tiết tốt cấp Huyện	500.000đ/ người

*- Thi Giáo viên dạy giỏi, nhân viên giỏi ... cấp Thành phố*

+ Giải Nhất	2.000.000đ/ người
+ Giải Nhì	1.500.000đ/ người
+ Giải Ba	1.300.000đ/ người
+ Khuyến khích	1.000.000đ/ người
+ Đạt cấp Thành phố	800.000đ/ người

*- Thi GVĐG đạt giải cấp Quốc gia:*

+ Giải Nhất	3.000.000đ/ người
+ Giải Nhì	2.500.000đ/ người
+ Giải Ba	2.000.000đ/ người
+ Khuyến khích	1.500.000đ/ người
+ Đạt cấp Quốc gia	1.000.000đ/ người.

*- Giáo viên có sản phẩm công nghệ thông tin dự thi đạt giải cấp trường*

+ Giải Nhất	400.000đ/sp
+ Giải Nhì	300.000đ/sp
+ Giải Ba	200.000đ/sp
+ Tham gia	100.000đ/ sp

*- Giáo viên có sản phẩm công nghệ thông tin dự thi đạt giải cấp Huyện*

+ Giải Nhất	1.000.000đ/sp
+ Giải Nhì	700.000đ/sp
+ Giải Ba	500.000đ/sp

*- Giáo viên có sản phẩm CNTT dự thi đạt giải cấp Thành phố*

+ Giải Nhất	2.000.000đ/sp
+ Giải Nhì	1.500.000đ/sp
+ Giải Ba	1.000.000đ/sp
+ Giải KK	500.000 đ/ sp

- Giáo viên đạt giải phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao

+ Giải cấp Thành phố 300.000đ/ng

+ Giải cấp huyện 150.000đ/ng

+ Cá nhân đạt giải cấp cụm 100.000đ/ng

+ Cấp Trường đạt giải cầu lông 100.000đ - 80.000đ - 60.000đ

**(Lưu ý: Các mức thưởng trên chỉ thưởng một mức cao nhất khi đạt giải)**

- Các cá nhân tiêu biểu được bình chọn trong các hoạt động tổng kết các cuộc vận động của ngành: 300.000đ/người.

- Các cá nhân nhận kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục: 300.000đ/người

- GV tham gia dự thi các hoạt động khác đạt danh hiệu cấp nào thưởng tương đương cấp đó.

### **2.5. Thưởng danh hiệu thi đua**

#### **\* Tập thể**

- Tổ LDG cấp huyện : 300.000 đ/ tổ

- Tổ LDG cấp trường : 200.000 đ/ tổ

#### **\* Cá nhân:**

- Giáo viên giỏi, GVCNG cấp huyện 500.000đ - Cấp TP: 800.000đ

- Tổng phụ trách Giỏi cấp huyện 500.000đ; cấp TP: 800.000đ

- Chủ tịch Công đoàn Giỏi cấp Huyện 500.000đ; Cấp TP: 800.000đ

- CBQL giỏi, Nhân viên giỏi cấp huyện 500.000đ - Cấp TP: 800.000đ

- GVG, NVG .....Cấp Quốc gia: 1.000.000đ

- Bằng khen cấp TP, cấp Bộ mức thưởng khoảng: 800.000-1.000.000đ/người

*(Những trường hợp đã nhận thưởng cấp trên sẽ không được nhận thưởng)*

- Sáng kiến kinh nghiệm

+ Cấp trường + Cấp huyện: Được công nhận cấp Thành phố:

.Loại A: 100.000đ .Loại A: 300.000đ 500.000/người

.Loại B: 80.000đ .Loại B: 200.000đ

.Loại C: 60.000đ .Loại C: 150.000đ

### **2.6. Thưởng Học sinh đạt kết quả tham gia các sân chơi trí tuệ... các hoạt động khác...**

- Đối với các cuộc thi dừng lại ở cấp Thành phố và cấp huyện: Chi thưởng cho học sinh có giải ở cao nhất của cuộc thi đó.

- Đối với các cuộc thi dừng lại ở cấp Quốc gia và cấp Quốc tế: Thưởng giải quốc gia và Quốc tế cho các em đạt giải của cuộc thi đó.

- Mức thưởng dành cho các học sinh đạt giải tại các sân chơi không do Bộ, Sở, Phòng triển khai sẽ bằng 50 % mức thưởng của các cuộc thi do Bộ, Sở, Phòng triển khai.

*2.6.1. Học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ, các kỳ thi olympic do Bộ, Sở, Phòng triển khai (chính thức)*

\*Cấp trường

+ Giải Nhất: 4 vở

+ Giải Nhì: 3 vở

+ Giải Ba: 2 vở

- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không quá 100.000đ) Chỉ áp dụng với những PT không tổ chức cấp huyện.

Thưởng HS đạt giải từ cấp huyện trở lên, thưởng giải cao nhất/1 nội dung thi

\* Cấp Huyện:

- Học sinh thi cấp Huyện

+ Giải Nhất: 100.000đ

+ Giải Nhì: 80.000đ

+ Giải Ba: 60.000đ

+ Giải KK: 40.000đ

- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không quá 300.000đ/1 nội dung thi)

\* Cấp Thành phố

+ Giải Nhất: 200.000đ

+ Giải Nhì: 160.000đ

+ Giải Ba: 120.000đ

+ Giải KK: 80.000đ

- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không quá 500.000đ/1 nội dung thi)

\* Cấp Quốc gia

+ Giải Nhất: 400.000đ

+ Giải Nhì: 300.000đ

+ Giải Ba: 200.000đ

+ Giải KK: 160.000đ

- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không giới hạn)

\* Cấp Quốc Tế.

+ Giải Nhất: 1000.000đ

+ Giải Nhì: 800.000đ

- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không

- + Giải Ba: 700.000đ (giới hạn)
- + Giải KK: 500.000đ

### 2.6.2. Học sinh tham gia VN, TDTT, ...

#### - Đạt giải cá nhân cấp huyện

- + Giải Nhất : 50.000 đ/ hs
- + Giải Nhì: 40.000 đ/ hs
- + Giải Ba : 30.000 đ/ hs
- + Giải KK: 20.000đ/hs

#### - Đạt giải tập thể cấp huyện

- + Giải Nhất: 200.000đ/1 giải
- + Giải Nhì: 150.000đ/1 giải
- + Giải Ba: 120.000đ/1 giải
- + Giải KK: 100.000đ/giải

#### - Đạt giải cá nhân cấp thành phố

- + Huy chương vàng: 100.000 đ/ hs
- + Huy chương bạc : 80.000 đ/ hs
- + Huy chương Đồng: 60.000 đ/ hs
- + Giải KK: 40.000đ/hs

#### - Đạt giải tập thể cấp thành phố

- + Huy chương vàng: 300.000 đ/1giải
- + Huy chương bạc : 250. 000 đ/1giải
- + Huy chương Đồng: 200.000 đ/ giải
- + Giải KK: 150.000đ/giải

**- Đạt giải văn nghệ cấp huyện, cấp thành phố thưởng theo từng giải cụ thể nếu cấp trên không thưởng.**

2.6.3. Học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ, các kỳ thi olympic không do Bộ, Sở, Phòng triển khai.

Thưởng HS đạt giải từ cấp TP trở lên, thưởng giải cao nhất /1 nội dung thi

#### \* Cấp Thành phố

- + Giải Nhất: 100.000đ
  - + Giải Nhì: 80.000đ
  - + Giải Ba: 60.000đ
  - + Giải KK: 40.000đ
- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không quá 250.000đ/1nội dung thi)

**\* Cấp Quốc gia**

- + Giải Nhất: 200.000đ
- + Giải Nhì: 150.000đ
- + Giải Ba: 100.000đ
- + Giải KK: 80.000đ

- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không quá 800.000đ/1 nội dung thi)

**\* Cấp Quốc Tế.**

- + Giải Nhất: 500.000đ
- + Giải Nhì: 400.000đ
- + Giải Ba: 350.000đ
- + Giải KK: 250.000đ

- Giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải, mỗi người được thưởng tương đương giải thưởng HS (Không quá 1.000.000đ/1 nội dung thi)

**2.6.4. Học sinh đạt HS tiêu biểu, Cán bộ Đội – Nhi đồng XS: 2 vở + GK**

**(Các danh hiệu của học sinh, nhà trường thưởng theo quy định nếu cấp trên không thưởng)**

- Cùng 1 hoạt động, GV, HS chỉ được nhận ở mức thưởng cao nhất. BGH được thưởng liên đới bằng giáo viên cao nhất.

**\* Điều 5. Quy chế kỷ luật**

Đối với cán bộ Giáo viên - CNV không hoàn thành nhiệm vụ và có vi phạm kỷ luật nhà trường sẽ có biện pháp phê bình nhắc nhở và có hình thức kỷ luật nghiêm minh theo quy định. Tùy từng mức độ mà:

- Phê bình nhắc nhở.
- Khiển trách, chậm nâng lương
- Cảnh cáo chuyên công tác (Đình chỉ dạy)
- Hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức.
- Buộc thôi việc.

\* Các biểu hiện của CBGVNV được coi là không hoàn thành nhiệm vụ đó là:

- Thực hiện các công việc được giao không có chất lượng hiệu quả, không đạt các chỉ tiêu chất lượng giáo dục được giao (ở mức tối thiểu), gây ảnh hưởng đến kết quả chung.

- Việc thực hiện hồ sơ quy chế, sổ sách không đảm bảo về nội dung, yêu cầu và tiến độ, thiếu nội dung, thường xuyên chậm về tiến độ.

\* Các biểu hiện được coi là vi phạm kỷ luật.

- Không thực hiện các nhiệm vụ được giao, bỏ việc, bỏ lớp, đặc biệt là các nhiệm vụ của cấp trên yêu cầu và điều động...

- Không có hồ sơ giáo án lên lớp (Không báo cáo lý do cụ thể)

- Thường xuyên vi phạm nội quy quy chế và ác quy định của cơ quan, của nhà trường.

\* Các biểu hiện được coi là vi phạm kỷ luật nghiêm trọng.

- Chống đối gây ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Gây mất đoàn kết trong tập thể có tính tổ chức: Đạo đức, phong cách lối sống bê tha trụy lạc.

- Viết thư mạo danh gửi vượt cấp, vu cáo.

- Tham nhũng, làm hư hại, thất thoát tài sản công.

\* Các biểu hiện được coi là vi phạm kỷ luật đặc biệt nghiêm trọng đó là:

- Chống đối gây ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục của toàn ngành, huyện.

- Vi phạm tới chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước (Trong đó có chính sách về dân số - sinh con thứ ba).